

Thành phần: Mỗi viên nén chứa 500mg Mebendazole.

Chỉ định: Nhiễm một hay nhiều loại giun đường ruột: giun đũa, giun tóc, giun móc, giun kim.

Liều dùng và cách dùng: Uống 1 viên duy nhất, có thể nhai viên thuốc trước khi nuốt. Không cần áp dụng ăn kiêng hay dùng thuốc xổ. Ở vùng có dịch tễ nhiễm giun đường ruột nặng, tẩy giun đường ruột định kỳ 3-4 lần mỗi năm bằng Fugacar sẽ giảm đáng kể dịch bệnh.

Chống chỉ định: Quá mẫn cảm với thuốc hoặc thành phần của thuốc. Không nên dùng Fugacar 500mg cho trẻ em dưới 1 tuổi, phụ nữ có thai 3 tháng đầu và bệnh nhân suy gan.

Thận trọng: Thận trọng khi dùng Fugacar 500mg cho trẻ em dưới 2 tuổi. Trong quá trình lưu hành thuốc, các cơn co giật ở trẻ em, có cả trẻ dưới 1 tuổi, được báo cáo với tần suất rất hiếm gặp. Do đó, không nên sử dụng Fugacar 500mg cho trẻ quá nhỏ. Hiếm gặp các báo cáo về rối loạn chức năng gan, viêm gan, giảm bạch cầu trung tính có hồi phục ở những bệnh nhân được chỉ định mebendazole với liều chuẩn. Viêm cầu thận cũng được báo cáo khi sử dụng liều cao hơn mức khuyến cáo và điều trị kéo dài. Kết quả từ một nghiên cứu có kiểm soát điều tra về sự bùng nổ của hội chứng Stevens-Johnson/hoại tử nhiễm độc biểu bì (SJS/TEN) gợi ý về khả năng có mối liên hệ giữa SJS/TEN và việc sử dụng đồng thời mebendazole với metronidazole. Nên tránh sử dụng đồng thời mebendazole và metronidazole.

Phụ nữ mang thai và cho con bú: Mebendazole có biểu hiện gây độc thai và quái thai ở chuột cống và chuột nhắt liều đơn. Nên cân nhắc giữa nguy cơ có thể xảy ra và lợi ích điều trị mong muốn khi kê toa ở liều đơn Fugacar 500mg cho phụ nữ mang thai, đặc biệt trong 3 tháng đầu thai kỳ. Mebendazole chỉ được hấp thụ một lượng nhỏ. Người ta không biết rằng liệu mebendazole có bài tiết qua sữa mẹ hay không. Vì vậy, nên thận trọng khi sử dụng Fugacar 500mg cho phụ nữ đang cho con bú.

Tác động lên khả năng lái xe và sử dụng máy móc: Không ảnh hưởng đến sự tỉnh táo và khả năng lái xe.

Tác dụng ngoại ý: Xảy ra trong thử nghiệm lâm sàng ở <1% bệnh nhân: Khó chịu ở bụng, Tiêu chảy, Đầy hơi; Phát ban. *Tác dụng ngoại ý trong quá trình lưu hành thuốc trên thị trường:* Rất hiếm gặp: Giảm bạch cầu trung tính; Quá mẫn bao gồm phản ứng phản vệ và phản ứng giống phản vệ; Cơn co giật, Chóng mặt; Đau bụng; Viêm gan, Các chỉ số xét nghiệm chức năng gan không bình thường; Hoại tử biểu bì nhiễm độc, Hội chứng Stevens-Johnson, Ngoại ban, Phù mạch, Mày đay, Rụng tóc. Thông báo cho bác sĩ những tác dụng phụ không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Quá liều: Trường hợp dùng thuốc quá liều có thể có triệu chứng đau bụng, buồn nôn, nôn, tiêu chảy.

Nhà sản xuất: OLIC (Thailand) Ltd. Địa chỉ: 166 Moo 16 Bangpa-In Industrial Estate, Udomsornayuth Road, Bangpa-In District, Ayutthaya Province, THÁI LAN.

Phân phối bởi: Vimedimex Bình Dương, 18 L1-2 VSIP đường số 3, khu CN VSIP Thủ Dầu 1 Bình Dương.

Thông tin sản phẩm, vui lòng liên hệ:

VPDD Janssen Cilag - 35 Nguyễn Huệ, Q.1 - TPHCM.

ĐT: HCM: 84.838214828 - HN: 84.439363323

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng